



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Van Chat
Last Middle First

Current Address: 480/AH, An Hoa, Ba Tri, Ben Tre

Date of Birth: 00/00/1923 Place of Birth: Ben Tre

Previous Occupation (before 1975) Civil Servant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02/14/78 To 11/17/88
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex-political prisoner in Viet Nam

I. Basic information on applicant in Viet Nam:

- 1/- Full name of ex-political prisoner: LÊ-VĂN. CHẮT
- 2/- Date, place of birth: 1923 at An-binh-tây Village, Batri district, Bentre Province. (South Viet Nam)
- 3/- Position, rank (before April 1975) Secretary of 1st category of Government.
- 4/- Month, date, year arrested: 14.02.1978.
- 5/- Month, date, year out of camp: 17-11-1988.
- 6/- Photocopy of release certificate: (one piece)
- 7/- Present mailing address of ex-political prisoner:
House N° 480 / AH, An-hoa hamlet, Batri District, Bentre Province. (South Viet Nam)
- 8/- Current address: House N° 480 / AH, 1st hamlet Batri District. Bentre Province (South Viet Nam)

II. List full name, date, place of birth of ex-political prisoner in V.N.

- 1/- Full name: LÊ-VĂN-CHẮT - other name: Lữ
Date, place of birth: 1923 at An-binh-tây Village, Batri District. Bentre Province

A/- Relative to accompany with ex-political prisoner:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Married	Single	Relationships
Nguyễn-thị-Tiểu	1925	An-binh-tây Batri Bentre	female	Married		Wife
Lê-thị Thu HƯƠNG	1955	-nt-	female		Single	girl
Lê-thị Kim NƯỜNG	1962	-nt-	female		Single	girl
Lê Thanh-QUAN	1965	-nt-	male		Single	Son

B/- Complete family listing (living-dead) of ex-political prisoner:

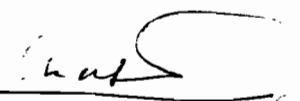
Name	year of birth	Sex	Relationship	Address
Lê văn CHẤT	1923	male	Husband	480/AH, 1st hamlet Cm Binh Tay Village, Bati District Ben Tre Province (South V.N.)
Nguyễn Thị TIÊU	1925	woman	Wife	- nt -
Lê Thị FHI	1945	woman	Girl	- nt -
Lê Thái BÌNH	1951	male	Son	- nt -
Lê Thành VIỆT	1952	male	Son	- nt -
Lê Thị THU-HƯỜNG	1953	female	girl	- nt -
Lê Thái DƯƠNG	1956	male	Son	- nt -
Lê Thị KIM-TIÊN	1961	female	girl	- nt -
Lê Thị KIM-NUÔNG	1962	female	girl	- nt -
Lê Thanh Quan	1965	male	Son	- nt -
Lê Thái HÒA	1958	male	Son	- nt -

III. Relatives outside Viet Nam:

IV. Have you submitted the application for family reunification until now:

The application have reply from Bangkok ODP.

V. Comments and remarks: For the living is difficult


Lê Văn Chất

Trại ~~Quản ngục~~
Số ~~224~~ /HS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

C	0	3	7	0	1	0	0	0	9	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

Theo số 966-BCA/TT ngày 25-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn An Văn, quyết định của số 09/03 ngày 29 tháng 10 năm 1971

của hội đồng đạo xã Trung Hưng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Văn Giật Sinh năm 19 23

Các tên gọi khác: ...

Nơi sinh Hải Phòng

Nội dung ký này, khẩu thường trú trước khi bắt 11 lô tăng ba tri bện tra

Can tại Ảnh mưu lật đổ chính quyền

Bị bắt ngày 21-6-1970 An phước 10 năm

Theo quyết định, án văn số C-4 ngày 27 tháng 10 năm 1986 của _____

TAM TỐI CÁC TẠI TP/HỒ CHÍ MINH

Đã bị tang an lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 1116 đường An Tri bên tre

Nhập xét quá trình cải tạo

Từ trước : xác định được nội dung chủ yếu của bài

• Loạt đồng tham gia đợt đợt mìn khoan

• Đoạt tập tiếp thu được - "MQKL chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo nhỏ

• Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi giúp đỡ

Tạo điều kiện cho đường sự làm ăn sinh sống trở thành người

ông dân lương thiện.

Đường cụ thể (ánh điện tại UBND Phường xã: Thị trấn _____

Được ngày 25 tháng 11 năm 1960

Lưu tay ngấm trở phải

Các bài văn viết

Đánh giá số ~~88-4925~~

~~Lip tel - - - - - GA - bon - 6 - 1 - 0~~

Hồ tiêu, chữ ký

agrad. dov e cu glorie

Ngày 17 tháng 11 năm 1955

Trading the

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Đoàn Văn Thuật

Questionnaire for - 1 - LE VAN CHAT in Viet Nam.

I. Basic information on applicant in Viet Nam.

1. Full name of ex-political prisoner: LE VAN CHAT
Other name: Dai
2. Date, place of birth: 1926 at An binh tay Bontu (I has declared with the authority communist I was born on 1923)
3. Position, rank (before April 1975) Secretary of Government of 1st class, head of administration office of Bati District - Bontu province.
4. Month, date, year arrested: 14-2-1978 in intention to turn over the false right of the Authority communist. (I was chairman of Bati District of The Federal revolutionnaire Indo china anti-communist party)
5. Month, date, year out of camp: 17-10-1988
6. Photocopy of release certificate (2 pieces)
7. Present mailing address of ex-political prisoner: H80/AH An binh tay village Bontu province
8. Current address: H80/AH An binh tay Bati Bontu

II. List full name, date, place of birth of ex-political prisoner in V.N.

1. Full name: LE van Chat, other name: Dai
 2. Date, place of birth: 1926 at An binh tay Bati Bontu
- A. - Relative to accompany with ex-political prisoner:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Married	Single	Relationships
<u>Le Thai Duong</u>	<u>1956</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>		<u>Single</u>	<u>Son</u>
<u>Le Thai Hoa</u>	<u>1958</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Married</u>		<u>Son</u>
<u>Le Thi Kim Nhung</u>	<u>1962</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>		<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
<u>Le Thanh Quan</u>	<u>1965</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>		<u>Single</u>	<u>Son</u>
<u>Ly thi My Hanh</u>	<u>1960</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Married</u>		<u>Daughter in law</u>
<u>Le Thuan Hiep</u>	<u>1981</u>	<u>Anduc Bati</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Single</u>	<u>Paternal nephew</u>
<u>Le Binh Phuong</u>	<u>1983</u>	<u>Bati</u>	<u>Femin</u>		<u>Single</u>	<u>Paternal niece</u>

3. Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationships	Address
<u>Le van Chat</u>	<u>1926</u>	<u>An binh tay Bontu</u>	<u>Male</u>	<u>Husband</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Ng thi Trieu</u>	<u>1926</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Wife</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le van Hoa</u>	<u>1944</u>	<u>An binh tay Bontu</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>	<u>Dead in 1968 by Communist</u>
<u>Le thi Phi</u>	<u>1945</u>	<u>An binh tay Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Daughter</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le Thai Binh</u>	<u>1951</u>	<u>An binh tay Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Son</u>	<u>Anduc Bati</u>
<u>Le Thanh Viet</u>	<u>1952</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Son</u>	<u>Anduc Bati</u>
<u>Le thi Thu Huong</u>	<u>1955</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Daughter</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le Thai Duong</u>	<u>1956</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Son</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le Thai Hoa</u>	<u>1958</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Son</u>	<u>Anduc Bati</u>
<u>Le thi Kim Trieu</u>	<u>1961</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Daughter</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le thi Kim Nhung</u>	<u>1962</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Daughter</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Le Thanh Quan</u>	<u>1965</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>	<u>An binh tay Bontu</u>
<u>Ly thi My Hanh</u>	<u>1960</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Daughter in law</u>	<u>Anduc Bati</u>
<u>Le Thuan Hiep</u>	<u>1981</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>male</u>	<u>Paternal nephew</u>	<u>Anduc Bati</u>
<u>Le Binh Phuong</u>	<u>1983</u>	<u>Anduc Bontu</u>	<u>Femin</u>	<u>Paternal niece</u>	<u>Anduc Bati</u>

III. Relatives out sides Viet Nam: NO

IV. Have you submitted thi application for family reunification until now? Yes
The application have reply from Bangkok BDP.

V. Comments and remarks: I shall want to settle and live in USA as a immigrant

10-8-1989

Chat

Le van Chat

Questionnaire for ex political prisoner in Viet Nam.

I. Basic information on applicant in Viet Nam:

1. Full name of ex-political prisoner: LÊ-VAN-CHÁT - Other name: Dư
2. Date place of birth: 1926 at An-binh-tay Bante (I had declared with the authority communist I was born on 1923. X)
3. Position, rank (before April 1975) Secretary of Government of 1st class, head of administration office of Bante District - Bante province
4. Month, date year arrested: 14-2-1978 - in intention to turn over the false right of the authority communist. (I was chairman of Bante District of the Federal revolutionaire Indo-China anti-communist party)
5. Month, date year out of camp: 14-10-1988.
6. Photocopy of release certificate: 2 pieces.
7. Present mailing address of ex political prisoner: 480/AH An-binh-tay village Bante province.
8. Current address: 480/AH An-binh-tay Bante Bante.

II. List full name, date, place of birth of ex political prisoner in V.N.

1. Full name: LÊ-VAN-CHÁT, other name: Dư
2. Date place of birth: 1926 at An-binh-tay Bante Bante.

A. Relative to accompany with ex-political prisoner

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Married	Single	Relationships
Lê Thái Dũng	1956	Anduc Bante	Masc.		Single	Son
Lê Thái Hòa	1958	Anduc Bante	Masc.	Married		Son
Lê Thị Kim Nương	1962	Anduc Bante	Femin.		Single	Daughter
Lê Thanh Quan	1965	Anduc Bante	Masc.		Single	Son
Lý Thị Mỹ Hạnh	1960	Anduc Bante	Femin.	married		Daughter in law
Lê Tuấn Hiệp	1981	Anduc Bante	Masc.		Single	Paternal nephew
Lê Bích Phương	1983	Anduc Bante	Femin.		Single	Paternal niece

B. Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationships	Address
Lê Văn Chát	1926	An-binh-tay Bante	Masc.	Husband	An-binh-tay Bante
Nguyễn Thị Tiên	1926	Anduc Bante	Femin.	Wife	An-binh-tay Bante
Lê Văn Hoài	1944	An-binh-tay Bante	Masc.	Son	Dead in 1968 by Communist
Lê Thị Phi	1945	An-binh-tay Bante	Femin.	Daughter	An-binh-tay Bante
Lê Thái Bình	1951	An-binh-tay Bante	Masc.	Son	Anduc Bante
Lê Thanh Việt	1952	Anduc Bante	Masc.	Son	Anduc Bante
Lê Thị Thu Hương	1955	Anduc Bante	Femin.	Daughter	An-binh-tay Bante
Lê Thái Dũng	1956	Anduc Bante	Masc.	Son	An-binh-tay Bante
Lê Thái Hòa	1958	Anduc Bante	Masc.	Son	Anduc Bante
Lê Thị Kim Tiên	1961	Anduc Bante	Femin.	Daughter	An-binh-tay Bante
Lê Thị Kim Nương	1962	Anduc Bante	Femin.	Daughter	An-binh-tay Bante
Lê Thanh Quan	1965	Anduc Bante	Masc.	Son	An-binh-tay Bante
Lý Thị Mỹ Hạnh	1960	Anduc Bante	Femin.	Daughter in law	Anduc Bante
Lê Tuấn Hiệp	1981	Anduc Bante	Masc.	Paternal nephew	Anduc Bante
Lê Bích Phương	1983	Anduc Bante	Femin.	Paternal niece	Anduc Bante

III. Relatives out sides Vietnam: No

IV. Have you submitted the application for family reunification until now: yes.

V. The application have reply from Bangkok ODP.

- Comments and remarks: I shall want to settle and live in USA as a immigrant.

10-8-1989

Chát

Họ tên: Lê Văn Chắt
cư trú nhân chính tại Việt Nam
Địa chỉ: 480-AH - An Bình Tây
Baku Baku (South V.N.)

Ano bưư tay ngày 10 tháng 8 năm 1989

Hình gửi: Ông Hội trưởng Hội Gia đình tị nạn
chính tại V.N.

(P.O. Box 5435, ARLINGTON, VA. 22205 - 0635
Télé: 703.580.0058)

Chưa Ông Hội trưởng,

Tôi rất vui mừng nhận được thư trả lời của Ông đi
ngày 27.6.1989, tôi được biết Quý Hội đang quan tâm chăm
sóc tiến hành thủ tục giúp đỡ theo lời yêu cầu của tôi
trước đây.

Hy vọng ngày rất gần, tôi sẽ nhận được kết quả mong
muốn do sự giúp đỡ tận tình của Ông Hội trưởng.

Hiện dù đời sống gia đình và cá nhân tôi đang
gặp phải nghịch cảnh, vì lý do chính trị, từ sau ngày tôi
ra khỏi nhà tù, những lập trường của tôi vẫn giữ vững trước
sau như một lá hương vĩ còn đứng tự do dưới sự bảo trợ của
Chính phủ Hoa Kỳ.

Kính chào Ông Hội trưởng với tất cả niềm tin của
tôi.

Kính thư,

Chắt

Lê Văn Chắt

Vấn đề đính kèm để bổ túc hồ sơ trước:

- Giấy ra trại (2 bản photo)
- Thẻ căn cước cũ (2 bản photo)
- Hình (2 tấm)
- Tổ kê khai gia đình trước 1975 (2 bản photo)
- Quyết định trưng thu nhà ở của nhà cầm quyền CS. (2 bản photo)
- Bản bản nhân phong nhà ở (2 bản photo)
- Bản kê khai những tang vật tại gia liên quan đến tị nạn lúc xét nhà (2 bản)
- Mẫu câu hỏi ODP. (2 bản)

Hồ sơ của thân nhân đi theo:

7 (bảy) người, mỗi người gồm có:

- Thẻ chứng minh HD (2 bản photo)
- Khai sinh (2)
- Hình 2 tấm

- của: con: Lê Thuần Dương
 - Lê Thái Hòa
 - Lê Thị Kim Nhung
 - Lê Thanh Quan

Dâu: Lý Thị Mỹ Hạnh (có hôn thú)

Cháu Lê Tuấn Hiệp
Lê Bích Phương

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại xuân phúc
Số 225 /HS

C	0	3	7	0	1	0	0	7	9	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 06/ĐX ngày 29 tháng 10 năm 1971

của hội đồng đạo xã Trưng Vương

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lô Văn Chất Sinh năm 1923

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhập khẩu thường trú trước khi bị bắt 13 Lô tăng ba trị Bến Tre

Can tội Ám mưu lật đổ chính quyền

Bị bắt ngày 14-2-1970 Án phạt 10 năm

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 27 tháng 10 năm 1980 của

Ủy ban tối cao về An ninh

Đi bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đi được giảm án 07 lần, cộng thành 03 năm 9 tháng

Nay về cư trú tại 13 Lô tăng ba trị Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo

Lo lắng, tham gia đấu đấu mức khản

học tập tiếp thu được - NQKL chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo khá

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi giúp đỡ

tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người

công dân lương thiện ...

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: trị

Trước ngày 25 tháng 11 năm 1980

Lưu tay ngăn trở phải

Của Lô Văn Chất

Danh bìa số 18 425

Lưu tại Đã bỏ

Họ tên, chữ ký

người được thả rỗi

Lô Văn Chất

Ngày 17 tháng 11 năm 1980

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

NG

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Phước
Số 225 /HS

0	0	3	7	8	1	0	0	2	9	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 00/ĐX ngày 29 tháng 10 năm 1987
của hội đồng đạo xã Trưng Vương

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Chất Sinh năm 1923

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhập khẩu thường trú trước khi bị bắt 13 Lê Tăng Ba trí Bến Tre

Can tội Ám mưu lật đổ chính quyền

Bị bắt ngày 14-02-1978 Án phạt 10 năm

Theo quyết định, án văn số 04 ngày 27 tháng 10 năm 1986 của

TAND tối cao tại TP. Hồ Chí Minh

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án 04 lần, cộng thành 03 năm, 9 tháng

Nay về cư trú tại 13 Lê Tăng Ba trí Bến Tre

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo

Lao động, tham gia đều đạt mức khoán

Đạt tiếp tiếp thụ được - NQKL chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo khá

Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi giúp đỡ
tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người
công dân lương thiện ./. .

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: thị trấn

Trước ngày 25 tháng 11 năm 1987

Lưu tại ngân quỹ phải

Của Lê Văn Chất

Danh biên số HS 425

Lập tại ĐA Bến Tre

Họ tên, chức vụ
người đượ: cấp giấy

(Chữ ký)

Lê Văn Chất

Ngày 17 tháng 11 năm 1987

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

(Chữ ký)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ

An-Dức

ẤP

An-Thạnh

TỈNH KIẾN-TRẠC

SỐ NHÀ

GIÁ SỐ

41 Nguyễn-Thái-Học.

QUẬN Ba-Trí

XÃ An-Dức

BẢNG KÊ KHAI GIA-ĐÌNH

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	TÊN CHA MẸ	Số căn - cước Ngày và nơi cấp	Nghề nghiệp	LIÊN HỆ GIA-ĐÌNH			Cước cũ
						Liên hệ G.Đ.	TÔN GIÁO	HỌC LỰC	
01	Lê-Văn-Chất	1926 An-B-Tây	Trực-Nguyễn-T-Nguyễn	05612040.KH.22.5.70	C-Chức	chồng	Phật	Trẻ	3-Trẻ
2	Nguyễn-Thị-Tiểu	1926 An-Dức	Giáo-Nguyễn-T-Nhất	05613961.KH.05.6.70	Nội-Trợ	vợ	-	-	-
3	Lê-Văn-Chất	1952 An-B-Tây	Đức-Nguyễn-Chi-Nhất	00438365.KH.17.12.68	CB/DV	con	-	-	-
4	Lê-thành-Việt	1952 An-Dức	-nt-	09654774.KH.10.7.71	H-Sinh	con	-	-	-
5	Lê-Thị Thu-Hương	1955 --	-nt-	10762679.KH.30.7.73	--	con	-	-	20.7.
6	Lê-thái-Dương	1956 --	-nt-	10762880.KH.30.7.73	--	con	-	-	-
7	Lê-Thái-Hòa	1958 --	-nt-	-	-	con	-	-	-
8	Lê-Thị Kim-Tiên	1961 --	-nt-	-	-	con	-	-	-
9	Lê-Thị Kim-Nương	1962 --	-nt-	-	-	con	-	-	-
10	Lê-Thành-Quen	1965 --	-nt-	-	-	con	-	-	-
11	Lê-Thái-Bình	1971 An-B-Tây	-nt-	0031304.KH.10.11.69	Trẻ	-	-	-	-

KIỂM NHẬN

ngày 16 tháng 10 năm 1973

Đ. Lũc

X. TRƯỞNG

Đ. Lũc

Đ. Lũc

An-Thạnh, ngày 16 tháng 10 năm 1973

CHỨNG THẬT

TRƯỞNG ẤP

Đ. Lũc

An-Thạnh, ngày 16 tháng 10 năm 1973

NGƯỜI KHAI

Đ. Lũc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-HÒA

QUẬN Ba-Tri

XÃ An-Dức

XÃ

An-Dức

SỐ NHÀ

AP

An-Thạnh

N GIA SỐ

Nguyễn-Thái-Học.

BẢNG KÊ KHAI GIA-ĐÌNH

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	TÊN CHA MẸ	Số căn - cước Ngày và nơi cấp	Nghề nghiệp	LIÊN HỆ GIA-ĐÌNH			Cước cụ
						Liên hệ G.Đ.	TÔN GIÁO	HỌC LỰC	
01	Lê-Văn-Chất	1926 An-B-Tây	T rúc- Nguyễn-T-Ngọc	05612040.KH.22.5.70	C-Chức	chồng	Phật	TrH	G-Trở
2	Nguyễn-Thị-Tiểu	1926 An-Dức	Giáo- Nguyễn-T-Nhất	05613961.KH.05.6.70	Nội-Trợ	vợ	-		
3	Lê-Thị-Phi	1917 An-B-Tây	Cháu-Nguyễn	0003 .KH.11.11.11	Cháu-Nguyễn				
4	Lê-thanh-Việt	1952 An-Dức	-nt-	00438365.KH.17.12.70	CN/DV	con	-		
5	Lê-Thị Thu-Hương	1955 --	-nt-	09654774.KH.10.7.71	H-Sinh	con	-		
6	Lê-thái-Dương	1956 --	-nt-	10762879.KH.30.7.73	--	con	-		30.7.
7	Lê-Thái-Hòa	1958 --	-nt-	10762880.KH.30.7.73	--	con	-		
8	Lê-Thị Kim-Tiên	1961 --	-nt-		(	con	-		
9	Lê-Thị Kim-Nương	1962 --	-nt-			con	-		
10	Lê-Thanh-Quan	1965 --	-nt-			con	-		
11	Lê-Thái-Bình	1951 An-Bình-Tây	-nt-	00137604.KH.19.12.68	giáo viên	con	-		

KIỂM NHẬN

ngày 16 tháng 10 năm 1973

TRƯỞNG

An-Thạnh

ngày 16 tháng 10 năm 1973

CHỨNG THẬT

TRƯỞNG ẤP

An-Thạnh, ngày 16 tháng 10 năm 1973

NGƯỜI KHAI

Handwritten signature

TỈNH PHÉN THÉ
ỦY BAN HUYỆN BA TRI.

SỐ : 244 / UB / QĐ / 79.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc.

BA TRI, // ngày 04 tháng 10 năm 1979.

QUYẾT ĐỊNH.

Về việc : Trưng thu ngôi nhà số 19 Võ Trường
Toán, Thị Trấn Ba Tri.

- Căn cứ vào quyết định số 39/CP ngày 14 tháng 06 năm 1979 của Hội
Đồng Chính Phủ qui định nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của Chánh quyền Nhà
Nước cấp Huyện.

- Căn cứ vào quyết định số 11/CP ngày 14 tháng 04 năm 1977 của Hội
Đồng Chính Phủ qui định việc quản lý, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà đất.

- Xét đề nghị của Phòng Công An Huyện về việc thanh lọc khu vực Thị
Trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI QUYẾT ĐỊNH.

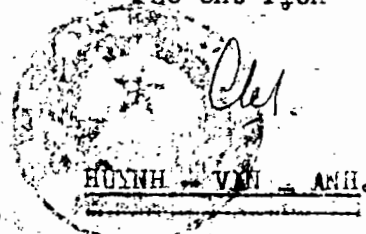
ĐIỀU I : Trưng thu ngôi nhà số : 19 của Nguyễn Thị Tiểu hiện tọa lạc tại
đường Võ Trường Toán ở Thị Trấn Ba Tri.

ĐIỀU II : Giao lại cho Phòng Giao Thông Vận Tải Huyện làm Văn Phòng Ban Quản
Lý Hợp Tác Xã đường số 1.

ĐIỀU III : Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Phòng Công An Huyện, Phòng Giao
Thông Vận Tải Huyện và Nguyễn Thị Tiểu căn cứ quyết định thi hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI.

PHÓ CHỦ TỊCH



TỈNH PHẠM THẠ
QUẬN HUYỆN BA TRI.

SỐ : 244/UB/CĐ/79.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc.

BA TRI, // ngày 04 tháng 10 năm 1979.

QUYẾT ĐỊNH.

Về việc : Trưng thu ngôi nhà số 19 Võ Trường
Toản, Thị trấn Ba Tri.

Căn cứ vào quyết định số 139/CP ngày 14 tháng 06 năm 1979 của Hội
Đồng Chính Phủ qui định nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của Chính quyền
Nước cấp Huyện.

Căn cứ vào quyết định số 11/CP ngày 14 tháng 04 năm 1977 của Hội
Đồng Chính Phủ qui định việc quản lý, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà đất.

Xét đề nghị của Phòng Công An Huyện về việc thanh lọc khu vực Thị
Trấn.

Y BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI QUYẾT ĐỊNH.

ĐIỀU I : Trưng thu ngôi nhà số : 19 của Nguyễn Thị Tiểu hiện tọa lạc
đường Võ Trường Toản ở 5.

ĐIỀU II : Giao lại cho Phòng Giao thông Vận Tải Huyện làm Văn Phòng Ban Quản
lý Hợp Tác Xã đường sông.

ĐIỀU III : Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Phòng Công An Huyện, Phòng Giao
thông Vận Tải Huyện và Nguyễn Thị Tiểu căn cứ quyết định thi hành.

T. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI.

PHÓ CHỦ TỊCH

HUYỆN - VĂN - ANH.

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Biên - Bản

W/V Kern K2 - chem. phony can't

from left right side - low farm mtns. low hills

about the 14th or 15th time, during the 1st gem. co.

17- The original land through which the Creek runs did belong to the Creek Indians.

~~Page 7~~

[illegible]

5-876 15-11-09

6) - The word "and" in the first sentence of the first paragraph of the first page of the report is not necessary and should be deleted.

[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

1901-1902

1. The first part of the document is a list of names and dates, which appears to be a roster or a list of participants. The names are written in a cursive script, and the dates are written in a more formal, printed style. The list includes names such as "John Doe", "Jane Smith", and "Robert Johnson", along with dates like "1945", "1946", and "1947".

1. Mr. J. H. Smith 2. Mr. J. H. Smith 3. Mr. J. H. Smith 4. Mr. J. H. Smith 5. Mr. J. H. Smith

[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

$d = \frac{1}{n} \sum_{j=1}^n d_j$

... ..
... ..

20,000 strong (Hans)

my ten years' history

đều như đất và ông, là i van chặt nằm trong diên

1. Khó địa tâm, Tỉ lệ bán, bán, và mạng thoi lao

(cat.) two - long - thin, curv. N. in. white, making a good new

[illegible]

Chợ + in lập khu vực các điểm ra, điểm vào và

[illegible][illegible]

1914

[illegible]

[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

[Faint handwritten notes at the bottom of the page]

Can be played - by hand - Can be Tap Com.

Res. No. 7

History - Geography - Biology

Trên biên K.C. và Huyện. - Do được C.A. Huyện. - 1/2 Tổng số (1)

[illegible]

Thị trấn Thanh Trì - Văn Phòng Tài Chính - Quận Hà Nội

Ngày 27/10/1954

Đang làm thủ tục

Chết

Văn Chết

Đã

Đã

Đã

Đã

thl

Hac

Ufa

Long an - Hoi

Nguyen Thi Son

Cut

Van Cut

100000

100000

100000

100000

Số /CP

BẢNG KÊ NHỮNG TANG VẬT TẠM GIỮ

Tiếp theo biên bản khám xét ngày tháng năm 197... tại nhà
Số ở
.....

SỐ thứ tự	TÊN TANG VẬT	SỐ lượng	TRỌNG LƯỢNG đặc điểm	NƠI KHÁM THĂM	CỤC CHU
01	Công Báo VN công Hoa	09 tập		Đầu từ đúng nguyên	
02	Sổ Nhật ký 1957	01 tập		của mình vào năm	
03	Lang song và củ vôi Đội mã ở đây sao thường	01 tập		Đội mã ở đây sao thường	
04	Phiếu đi nghỉ rừng thường nhân viên nguyên nhân	01 tập			
05	Sự vụ Đình	02 tập		ở đây từ?	
06	Quyết định đưa nhân viên (giáo viên)	2 bản		ở đây từ?	
07	Bản vẽ có quan công an ninh	01 bản		ở đây từ?	
08	Tập sao giáo dân thế	01 tập	8 số	ở đây từ?	
09	Nhận định về Hiệp định chấm dứt chiến tranh	02 tập			
10	Nhận định sâu sắc về Hiệp định Ba-lê	01 tập		ở đây từ?	
11	Đặc song liên giáo	01 tập			
12	Địa dư	01 tập			
13	Tổ nhân tố của Lê Lợi Việt	01 tổ			
14	Tổ học sinh Nguyễn Thị Huệ				
15	Diệp văn				
16	Số 50 tại lịch Duyệt của Ban An ninh tháng 16-05-75				

TP 1275/76 - 50 000 x 2

1) Phòng thí nghiệm không gian.

0025

THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Về những tăng vật đã khám thấy được trên đây ông bà Chăm Hùng đã trình bày như sau:

Đoạn bờ đai liềm chumy đỏ. Từ trên được ở trong nhà chumy
là từ từ Hùng con ông chất từ đây là số đai liềm
màu của cha em được phát ra của Hùng ai em gia
từ có đến đến ở số chumy 2.

Ngày tháng năm	19 10 1960
Địa điểm	...
...	...

Bản này đã đọc lại cho chủ nhà (hoặc đại diện chủ nhà) và những người có tên trong biên bản cho đều công nhận là đúng, cùng chúng tôi ký tên dưới đây:

Chủ nhà
(hoặc đại diện chủ nhà)

Cán bộ phụ trách khám xét

Chăm Hùng

Bon
Briêng CA. Chi Tân

Người chứng kiến

Đại diện chính quyền địa phương

Người ghi biên bản

SS...../CP

BẢNG KÊ NHỮNG TANG VẬT TẠM GIỮ

Tiếp theo biên bản khám xét ngày..... tháng..... năm 197..... tại nhà.....

SỐ thứ tự	TÊN TANG VẬT	SỐ Lượng	TRỌNG LƯỢNG	NƠI KHÁM THĂM	CƯỚC CHU
01	Công báo VN công Hoa	09 tờ		Đầu từ súng ngắn của anh vào sân khi anh đang ở trong nhà.	
02	Số nhật ký 1957	01 tập			
03	Lưu song và củ vôi	01 tập			
04	Đuôi dê ông hàng	01 tập			
05	Sự vụ Lĩnh	02 tờ			
06	Quạt điện khu nhân viên (giáo viên)	2 bộ			
07	Bộ tài liệu công	01 bộ			
08	Tên báo gia đình	01 tập			
09	Nhận đơn về Hiệp Định	02 tập			
10	Nhận tài liệu về Hiệp Định	01 tập			
11	Đầu song liên lạc	01 tập			
12	Địa dư	01 tập			
13	Số nhận số của Lê Huy Việt	01 tờ			
14	Số báo cáo người dân				

15. Diếp rỗng

16. Số báo cáo việc Duyệt chi và khoản chi NS ngày 16-05-75

1) Phòng thí nghiệm không khí.

120

LƯU TỬA MỤC LỤC

Về những tảng vật đã khám thấy được trên đây, ông Lê Thị Thu Hương đã trình bày như sau :

1) Ở m. 60 tại liêu chúng tôi tìm được ở trong m. mà chỉ là m. Thu Hương con của ông chủ tin này là số 1 tại liêu của cha em được phục vụ cho quân Ngụy tại liêu gia đình có đến 100 ở số nhưng ở li.

Bản này đã đọc lại cho chủ nhà (hoặc đại diện chủ nhà) và những người có tên trong biên bản cho đều công nhận là đúng, cùng chúng tôi ký tên dưới đây :

Chủ nhà
(hoặc đại diện chủ nhà)

Cán bộ phụ trách khám xét



Bên
Biên CA Thị trấn

Người chứng kiến

Đại diện chính quyền địa phương

Người ghi biên bản

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH _____

QUẬN _____

XÃ _____

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : _____ Số hiệu : _____

Tên họ ấu nhi.	Lê-Văn-Mười
Phái	nam
Sanh ngày	Đầu một tháng sáu năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.
Nơi sinh	Hà-Lưu-Mạnh Hatri
Tên, họ cha	Lê-Văn-Mười
Nghề nghiệp	Tân ruộng
Cư sở tại	Hà-Lưu-Mạnh Hatri
Tên, họ mẹ	Nguyễn-Thị-Tiểu
Nghề nghiệp	Tân ruộng
Cư sở tại	An-Lưu
Vợ chánh hay vợ t.	Vợ chánh

Đ. Chủ tịch xã An Lưu
15/5/67

[Signature]

SAO Y BỘ CHÁNH
An-Lưu ngày 12 tháng 5 năm 1967
CHỦ-TỊCH Ủ.B. Hành-chánh xã

[Signature]

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH _____

QUẬN _____

XÃ _____

HỘ TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : _____

Số hiệu : _____

Tên họ ấu nhi.	LÊ-THỊ-DUỐC
Phái	Nữ
Sanh ngày	Mười một tháng sáu năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu.
Nơi sinh	Hà Nội-Miền Bắc
Tên, họ cha	LÊ-VĂN-SỐT
Nghề nghiệp	Đã ra quân
Cư sở tại	An-Số Bắc
Tên, họ mẹ	NGUYỄN-THỊ-LIỀU
Nghề nghiệp	Đã ra quân
Cư sở tại	An-Số Bắc
Vợ chánh hay vợ th.	Vợ chánh

Đ. Chủ tịch xã An Đức
15/5/1957
[Signature]

SAO Y BỘ CHÁNH
AN-SỐ Bắc ngày 12 tháng 5 năm 1957
CHỦ-TỊCH Ủ.B. Hà Nội-Miền Bắc
[Signature]
NGUYỄN-VĂN-T.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiến-Hòa
QUẬN Ba-Trí
XA An-Đức

TRÍCH LỤC BỐ KHAI SANH

Lập ngày 29 tháng 8 năm 1962

SỐ HIỆU 411

Tên họ đứa trẻ	LÊ - THỊ KEM - NUONG
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai.-
Nơi sanh	Bảo sanh viện Nguyễn-Trần
Tên họ người cha	LÊ - VĂN - CHẤT
Tên họ người mẹ	HOUYEN-THỊ-TIẾU
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai	Lê-Văn-Chất

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÁNH

CHỨNG NHẬN SỐ 91 / CN.

An Đức, ngày 17 tháng 4 năm 1974

Thị thực bản sao này đúng y như bản chánh đã trình.

KT. Xã Trưởng kiêm Ủy viên Hộ-Tịch/CA
(Ấn ký)
THAI-HUU-DUYỆT

BA TRÍ, ngày 10 tháng 5 năm 1979

T. UB ND THỊ TRẦN / TRI

UV. THƯ KÝ



ĐÀO VĂN THANH.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Kiên-Hòa
QUẬN Ba-Tri
XA An-Duc

TR: H LỤC BÔ KHAI SANH

Lập ngày 29 tháng 8 năm 1962

SỐ HIỆU 411

Tên họ đứa trẻ	LÊ - THỊ KIM - NUONG
Con trai hay con gái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai.-
Nơi sanh	Bảo sanh viện Nguyễn-Trần
Tên họ người cha	LÊ - VĂN - CHẤT
Tên họ người mẹ	NGUYỄN-THỊ-TIỂU
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người đăng khai	Lê-văn-Chất

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

CHỨNG NHẬN SỐ 91 / CN.

An Duc, ngày 17 tháng 4 năm 1974

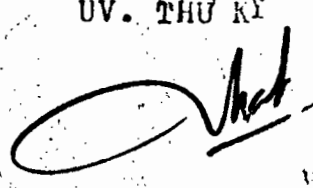
Thị thực bản sao này đúng y như bản chánh đã trình.

KT. Xã Trưởng kiêm Ủy viên Hộ-Tịch/CX
(Ấn ký)
THAI-HUU-DUYỆT

BA TRI, ngày 10 tháng 5 năm 1979

T. UB ND THỊ TRẦN B. TRI

UV. THƯ KÝ


ĐÀO VĂN THANH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Đông Khê
Huyện, Quận BA TRI
Tỉnh, Thành phố BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 181/BKL
Quyền số 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THANH QUAN Nam hay nữ NAM
Ngày, tháng, năm sinh 01/12/1965 (ngày một, tháng mười hai, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi lăm)
Nơi sinh Ở 1 THỊ TRẤN BA TRI
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ TIỂU</u>	<u>LÊ VĂN CHẬT</u>
Tuổi	<u>1926</u>	<u>1923</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM RUỘNG</u>	<u>LÀM RUỘNG</u>
Nơi thường trú	<u>ẤP 1 XÃ AN BÌNH TÂY</u> <u>HOIEN BA TRI, TỈNH BẾN TRE</u>	<u>ẤP 1 XÃ AN BÌNH TÂY</u> <u>HOIEN BA TRI, TỈNH BẾN TRE</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn THỊ TIỂU Ấp 1 Xã An Bình Tây, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre
GIẤY CHỨNG MINH SỐ: 320103570

Người đứng khai

NGUYỄN THỊ TIỂU

Đăng ký ngày 12 tháng 08 năm 19 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỖ TỊCH

(Ký tên đóng dấu)

LÊ HỮU ĐỨC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1989

T/M UBND Huyện Ba Tri



Ký tên, đóng dấu

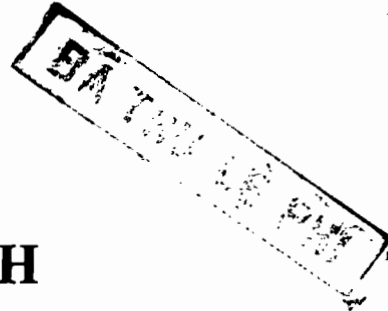
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường AN BÌNH TÂY
Huyện, Quận BÀ TRI
Tỉnh, Thành phố BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 181/ĐKL
Quyền số 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THANH QUAN Nam hay nữ NAM
Ngày, tháng, năm sinh 01/12/1965 (Ngày một, tháng mười hai, năm
một ngàn chín sáu mươi lăm)
Nơi sinh 01 THỊ TRẤN BÀ TRI
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ TIỂU</u>	<u>LÊ VĂN CHẤT</u>
Tuổi	<u>1926</u>	<u>1923</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>ẤP 1 XÃ AN BÌNH TÂY</u>	<u>ẤP 1 XÃ AN BÌNH TÂY</u>
Nơi thường trú	<u>HUYỆN BÀ TRI, TỈNH BẾN TRE</u>	<u>HUYỆN BÀ TRI, TỈNH BẾN TRE</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Thị Tiểu Ấp 1 Xã An Bình Tây, Huyện Bà Tri, Tỉnh Bến Tre.
GIẤY CHỨNG MINH SỐ: 320103570

Đăng ký ngày 12 tháng 08 năm 19 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỖ TỊCH
(KÝ TÊN ĐÓNG DẤU)

NGUYỄN THỊ TIỂU

LÊ HỮU ĐỨC

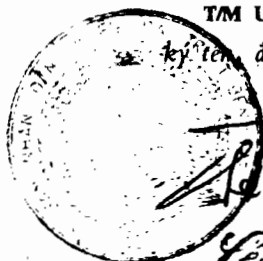
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 08 năm 1989

T/M UBND Huyện Bà Tri

Ký tên, đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG



Signature
Le Tuan Hoa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH KIẾN-HÒA
QUẬN BA-TRỊ
XÃ AN-ĐỨC

-0-

H Ộ - T ỊCH V I Ệ T - N A M

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : 1958

Số hiệu : 449

Tên, họ ấu nhi	LÊ - THÁI - HÒA
Phái	Nam
Sanh ngày	Ngày hai mươi một tháng 7 năm 1958.
Nơi sinh	Páo-sanh-viện Nguyễn-Trần
Tên, họ cha	LÊ-VĂN-CHẤT
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư sở tại	An-Đức, Ba-Trị
Tên, họ mẹ	Nguyễn-thị-Tiểu
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư sở tại	An-Đức Batri
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

KIẾN-THỊ
Đã hợp pháp hóa chữ ký tên
của Ông. Chủ tịch Xã An Đức
Batri, ngày 15 tháng 5 năm 1967
TL. QUẬN-TRƯỞNG
(Ấn ký)
HỒ-QUANG-DÂN

SAO Y BỘ CHÁNH
AN-ĐỨC, ngày 12 tháng 5 năm 1967
CHỦ-TỊCH U.B. HÀNH-CHÁNH XÃ
Ấn ký
NGUYỄN-VĂN-PHỐ

Chứng nhận
Thủ thực bản lao này Jung. y.
Chức danh đã trình ./-



Ấn Việt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH KIẾN-HÒA
QUẬN BA-TRỊ
XA AN-ĐỨC

H Ộ - T Ị C H VI Ệ T - N A M

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm : 1958

Số hiệu : 449

Tên, họ ấu nhi	LÊ - THÁI - HÒA
Phái	Nam
Sanh ngày	Ngày hai mươi một tháng 7 năm 1958.
Nơi sinh	Bảo-sanh-viện Nguyễn-Trần
Tên, họ cha	LÊ-VĂN-CHÍT
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư sở tại	An-Đức, Ba-Trị
Tên, họ mẹ	Nguyễn-thị-Tiểu
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư sở tại	An-Đức Batri
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

KIẾN-THỊ
Đề hợp pháp hóa chữ ký tên
của Ông. Chủ tịch Xã An Đức
Batri, ngày 15 tháng 5 năm 1967
TL. QUẬN-TRƯỞNG
(Ấn ký)
HỒ-QUANG-DÀN

SAO Y BỘ CHÁNH
AN-ĐỨC, ngày 12 tháng 5 năm 1967
CHỦ-TỊCH U.B. HÀNH-CHÁNH XÃ
Ấn ký
NGUYỄN-VĂN-PHỐ

Chứng nhận
Thủ thực hồ lao này đúng ý.
Chữ bản chính đã trình /-...
Ngày 15-3-1967
TÊN QUẢN LÝ HỒ TÀI
Vị viên phụ lý.
Hàng An Việt



HỒ-SƠ-QUÂN-VU

KHAI SANH

Số hiệu

173

ĐƠN KHAI SANH
CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM
CỘNG HÒA



CS-VAN-TU

Tên, họ : Lý-thị-Ngân
Phái : Nữ
Sanh : ngày mùng hai 01, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) 1954
Tại : Huyện Vĩnh Nguyên-Trần
Cha : Lý-Văn-Minh
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : thợ trồng rừng
Cư-trú tại : An-Nội-Bà-trí
Mẹ : Trần-thị-Vân
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : Đuôn-bùn
Cư-trú tại : An-Nội-Bà-trí
Vợ : Vợ chính
(chánh hay thối)
Người khai : Lý-văn-Minh
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : Đuôn-bùn
Cư-trú tại : An-Nội-Bà-trí
Ngày khai :
Người chứng thư nhất : Nguyễn-tử-Đôn
(Tên, họ)
Tuổi : 62 tuổi
Nghề : Đuôn-bùn
Cư-trú tại : An-Nội-Bà-trí
Người chứng thư nhì : Trần-thị-Tuyết
(Tên, họ)
Tuổi : 30 tuổi
Nghề : Đuôn-bùn
Cư-trú tại : An-Nội-Bà-trí



Chú ký của H. H. H. I. tại đây
An-Nội-Bà-trí 28-9-54
M. Đ. Đ. X. A.

NHÂN-THỰC

19 61

3.0. Y. B. O. Đ. A. U.
41. Đ. U. C. N. G. A. U.
M. Đ. Đ. X. A.

Lập tại xã An-Nội 28-9-54 1954
Người khai, H. H. H. I. Nguyễn-tử-Đôn
(xý tên) (xý tên) (xý tên)
(xý tên)

Số hiệu 715

Thân nhân đưa nơ này là
con đẻ sinh của tôi là LY-
VAN TH H và TRAN THI VAN
Ly tại :



CHỨNG NHÂN CHỦ KÝ
Cấp Đại diện xã An Khê
Bà L. Quỳnh - Trưởng
Ban Quản - Trưởng

LY-VAN-TH

CHỖ ĐÓNG H. V. H. T. bên đây 61
3-7

KHAI SANH

Tên, họ ấu nh :	Ly-thị-Hệnh
Phải :	Hũ
Sinh :	chín tháng mười hai d1, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm)	chín năm sáu mươi.
Tại :	Bảo-sanh-Viện Nguyễn-Trần
Cha :	Ly-Văn-Minh
(Tên, họ)	
Tuổi :	29 tuổi
Nghề :	Thợ trồng rừng
Cư-trú tại :	An-Nớc-Batri
Mẹ :	Trần-thị-Vân
(Tên, họ)	
Tuổi :	23 tuổi
Nghề :	Buôn-Bán
Cư-trú tại :	An-Nớc-Batri
Vợ :	Vợ chánh
(chánh hay thứ)	
Người khai :	Ly-Văn-Minh
(Tên, họ)	
Tuổi :	29 tuổi
Nghề :	
Cư-trú tại :	An-Nớc-Batri
Ngày khai :	
Người chứng từ nhứt :	Dũng-tử-Tâm
(Tên, họ)	
Tuổi :	62 tuổi
Nghề :	Buôn-Bán
Cư-trú tại :	An-Nớc-Batri
Người chứng từ nhì :	Trần-thị-Mười
(Tên, họ)	
Tuổi :	58 tuổi
Nghề :	Buôn-Bán
Cư-trú tại :	An-Nớc-Batri

Lập tại xã An-Nớc, ngày 12-01-1960

Người khai,

Hồ-lại,

Nhân-nhà,

(Ký tên)

(Ký tên)

(Ký tên)

(Đang tay)

3-7

VIỆN HỊCH

3-7

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Bến Tre

Thị xã, Quận: Bến Tre

Thành phố, Tỉnh: Bến Tre

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 17/81

Quyển số 01/81

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Đã danh	LÊ THÁI HÒA	LÝ THỊ MỸ THANH
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	21-07-1958 (hai mốt, tháng bảy, năm mươi chín năm tám)	09-12-1960 (chín, tháng mười hai, năm mươi chín sáu mươi)
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Một Nam	Một Nam
Nghề nghiệp	Sửa xe đạp	Làm ruộng
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	18 Đường Lê Hồng Sơn, thị trấn Bến Tre, huyện Bến Tre, tỉnh Bến Tre	23 Đường Nguyễn Du, thị trấn Bến Tre, huyện Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		320110330

TP. 08/77 - 977.000

Đăng ký, ngày 24 tháng 08 năm 1981

TM/UBND. Thị trấn Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Châu Ngọc

(Ký tên và đóng dấu)

Đỗ Văn Ché

Người chồng ký

Người vợ ký

Thái Hòa

LÊ THÁI HÒA

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 03 năm 1984

TM/UBND. Thị trấn Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Châu Ngọc

Châu Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Bát n

Thị xã, Quận: Bát n

Thành phố, Tỉnh: Bến Tre

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 17/81

Quyển số 01/E1

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LÊ THÁI HÒA</u>	<u>LÝ THỊ MỸ HẠNH</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>21.07.1958</u> (hai mốt, tháng bảy, năm mốt chín năm tám)	<u>09.12.1960</u> (chín, tháng mười hai, năm mốt chín sáu mươi)
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Nhật Nam</u>	<u>Nhật Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Sửa xe đạp</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>18 Đường Lê Hồng Sơn, thị trấn Bát n, huyện Bát n, tỉnh Bến Tre</u>	<u>23 Đường Nguyễn Du, thị trấn Bát n, huyện Bát n, tỉnh Bến Tre</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>320110330</u>

Đăng ký, ngày 24 tháng 06 năm 1981

TM/UBND Thị trấn Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Thị trấn

(Ký tên và đóng dấu)

Đỗ Văn Ché

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 03 năm 1984

TM/UBND Thị trấn Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Thị trấn

(Ký tên và đóng dấu)

Đỗ Văn Ché

Thành phố, tỉnh : Bà Rịa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Model HT5/PS

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

50 389/83

Quyển số 02/83[illegible]

Họ và tên	Lê Bích Phương		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai tháng mười một, năm một ngàn chín trăm tám mươi ba 1983			
Nơi sinh	Bảo Sơn Huyện Bạt			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Thái Hòa 1958 Kinh		Lý Thị Mỹ Hạnh 1960 Kinh	
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam.	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Sửa xe đạp 76 ^c Nguyễn Đình Chiểu ô 2		Lâm Đồng 76 ^c Nguyễn A. Chiểu	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thái Hòa 1958 Thường trú 76 ^c Nguyễn Đình Chiểu ô 2 320105118			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH SỐ: 197/WS-SY Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày 14 tháng 03 năm 1964.

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Trần Văn ký tên đóng dấu

Ehuⁿ Tich

Lưu Văn Chánh

Thị trấn
Bát
Đen

BẢN CÁO

CHẤY KHAI SINH

389/83

02/83



Họ và tên	LÊ BIẾCH PHUÔNG Nam, nữ <u>nhũ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm tám mươi ba 1983	
Nơi sinh	Đảo Sanh Huyện Bát	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ THÁI HOA 1958	LÝ THỊ MỸ HẠNH 1960
Dân tộc Quốc tịch	Kinh VIỆT NAM	Kinh VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Sửa xe Đạp 76 ^e Nguyễn Đình Chiểu	LÀM RĂNG 76 ^e Nguyễn Đình Chiểu
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ THÁI HOA 1958 Thường trú 76 ^e Nguyễn Đình Chiểu	320 106118

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH S: 197/06-S/ Đăng ký ngày tháng năm

Ngày 14 tháng 03 năm 1984.

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ký tên đóng dấu

Phu? Tịch

phạm Văn Sang

Đào Văn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn : Thị trấn
Thị xã, quận : Bà Rịa
Thành phố, tỉnh : Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT1/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 390/83
Quyết số 02/83

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>LÊ TUẤN HIỆP</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày chín tháng mười một, Năm</u> <u>một chín tám một 1981</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo Sơn Huyện Bà Rịa</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LÊ THÁI HÒA</u> <u>1958</u>	<u>LÝ THỊ MỸ HẠNH</u> <u>1960</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>VIỆT NAM</u>	<u>Kinh</u> <u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>76^e Nguyễn Đình Chiểu</u> <u>Ô 2 Thị trấn</u> <u>Sửa xe đạp</u>	<u>Lâm Rừng</u> <u>76^e Nguyễn Đình Chiểu</u> <u>Ô 2 Thị trấn</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LÊ THÁI HÒA 1958</u> <u>Số nhà 76^e</u> <u>Nguyễn Đình Chiểu ô 2</u> <u>390106118</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH SỐ: 498/83-SY Đăng ký ngày tháng năm

Ngày 14 tháng 03 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

KHOẢNG ký tên đóng dấu

Chu? Tích

Phạm Văn Sang

Đào Văn Chanh

Thành phố, tỉnh : Bến Tre

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT5/P3

Số 390/83
Quyển số 02/83

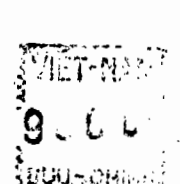
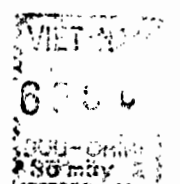
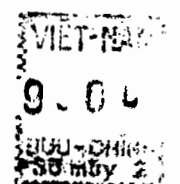
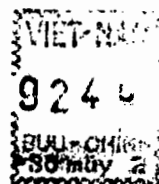
[illegible]

Đào Văn Thanh

FROM: LÊ VĂN CHẤT
480/AH AN BÌNH TÂY
BÀ Rịa BENTRE.

VIỆT NAM.

h/s
hồ tước



R 121-6-8

TO: MRS KHUC MINH THO
PO BOX 5435-
ARLINGTON VA 22205-0635
USA.

MAIL BAY
PAR AVION

140 g = 42240

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 10711 29

Họ Tên LÊ-THAI-DƯƠNG

Ngày, nơi, sinh 11-5-1956

Ấn-Đức, Kiên-Hòa

Cha Lê-Văn-Chất

Mẹ Nguyễn-Thị-Tiểu

Hiện-Anh-Thanh Xã An-Đức, K. Hòa



Dấu vết nhúng:

- 3 eo tròn cách 3 dưới mũi
dưới mắt trái.

Cao 1 m 60

Nặng 40

Chữ ký đương-sứ

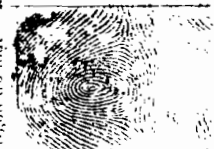
Kiến-Hòa, ngày 30-7-1973

TUN. Chi-Huy-Trưởng CSQG.

Chi-Huy-Pho,

TRẦN-QUANG-HIỆP

Nghĩa tử mặt



Nghĩa tử trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHIẾ CĂN-CƯỚC

Số 10712 270

Họ Tên LÊ-THAI-DƯƠNG

Ngày, nơi sinh 11-6-1956
An-Đức, Kiên-Hoa

Cha Lê-Văn-Chất
Mẹ Nguyễn-Thị-Tiểu

Phạm-An-Thành Xã-An-Đức, K. Hòa



Ấu vết nòng.

Sọc tròn cách 3 dưới mí
dưới mắt trái.

Số 1/60

Nhà Lc

Chỉ thị đơn vị

Kiến-Hòa, ngày 30-7-1973

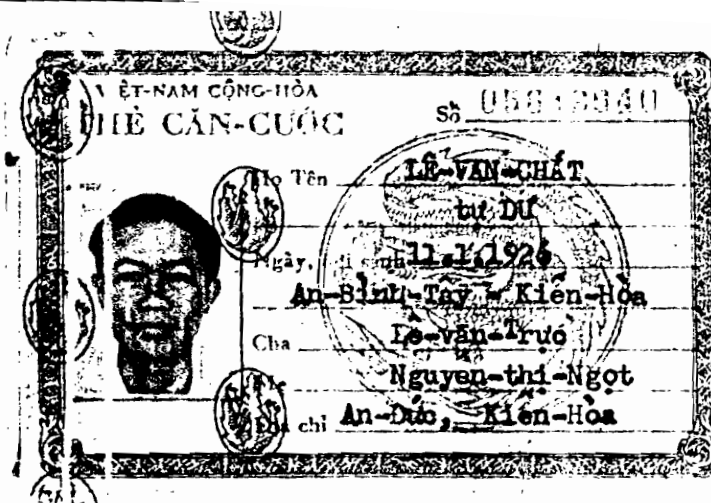
TUN. Chỉ-Huy-Trưởng CSQG.

Chỉ-Huy-Pho,

TRẦN-QUANG-HIỆP

Ngân tử tài





Tên: <u>Trần Khắc Khoan</u> Ngày sinh: <u>22.5.1970</u> Nơi sinh: <u>TP. Hồ Chí Minh</u> Ngày cấp: <u>22.5.1970</u> Nơi cấp: <u>TP. Hồ Chí Minh</u> Chức vụ: <u>Thủ trưởng</u> Đơn vị: <u>Phòng Cảnh Sát Quốc Gia</u> Chữ ký: <u>Trần Khắc Khoan</u> Tên: <u>TRẦN-KHẮC-KHOAN</u>		Chiều cao: 1m <u>62</u> Cân nặng: <u>1</u> Kg Ngón trỏ mặt: Ngón trỏ trái:
--	--	---



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
HỒ SƠ CÁN-CUỘC

Số 15512-01

Họ Tên **LÊ-VĂN-CHÁT**
Tư DƯ

Ngày, tháng, năm sinh **11-1-1926**
An-Sinh-Tay - Kiên-Hòa

Cha **Lê-văn-Trúc**
Nguyễn-thị-Ngọt

Mẹ **An-Dức, Kiên-Hòa**



Mau vết riêng:		Chức: 1 th	62
Tàn nhang cách 2 sau hóc ngoài mắt phải.		Nặng:	51 Kg
Chữ ký đương sự:		Nghĩa tro mắt	
ien-Hoa, ngày 22.5.1970		Nghĩa tro trái	
rường Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia			
TRẦN-KHẮC-KHOAN			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUYÊN QUẢN MINH HÀNH DỮ

Số: 920106037

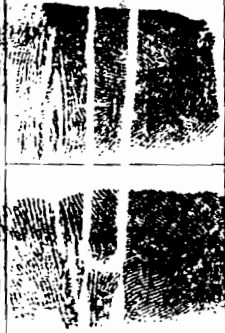
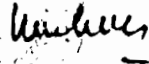
Họ tên: **LÊ-THỊ-KIM-NGƯƠng**

Sinh ngày: 25-08-1962

Nguyên quán: Thị Trấn Ba
Tri, Tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: 13 Lê Tằng,
Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		NGON TRỎ TRÁI	
		NGON TRỎ PHẢI	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
2 sẹo chằm gần nhau 0,5cm c.1,3cm trên trướ đau lưng máy trái.			
Ngày 17 tháng 09 năm 1978			
KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ-TRƯỞNG-TY			
 TRẦN VĂN CHIẾN			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320106037

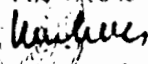
Họ tên: LÊ-THỊ-KIM-NGƯƠng

Sinh ngày: 25-08-1962

Nguyên quán: Thị Trấn Ba
Tri, Tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: 13 Lê Tạng,
Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre



Lấn tấc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGON TRỐ TRÁI		2 sẹo chàm gần nhau 0,5cm x 1,3cm trên trước đau lưng may trái.	
NGON TRỐ PHẢI		Ngày 17 tháng 09 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ-TRƯỞNG-TY  TRẦN VĂN CHIẾN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 070510330

Họ tên LÊ-THANH-QUAN

Sinh ngày 01-12-1965

Nguyên quán Xã An Đức,

H. Ba Tri, T. Bến Tre

Nơi thường trú 13 Lê Tấn,

Thị trấn Ba Tri Bến Tre

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm c.2cm trên sau mép trái.	
		Ngày 09 tháng 01 năm 1980	
		KÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỰ CÔNG AN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ QUÂN 10330

Họ tên ... LÊ-THANH-QUAN

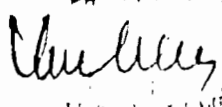
Sinh ngày 01-12-1965

Nguyên quán ... Xã An Đức,

... H. Ba Tri, T. Bến Tre

Nơi thường trú 13 Lê Tấn,

Thị trấn Ba Tri, Bến Tre

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm c.2cm trên sau mép trái.	
		Ngày 09 tháng 01 năm 1980 KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN 	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320110339

Họ tên LÝ-THỊ-MỸ-ANH.

Sinh ngày 09-12-1960

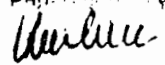
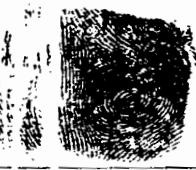
Nguyên quán Thị Trấn

Ba Tri, Bến Tre

Nơi thường trú 23 Ngõ Du,

Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chàm cách 2cm trên trước đuôi lông mày phải. Ngày 17 tháng 09 năm 1978 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG TUYÊN QUANG  TRẦN-VĂN-CHIẾN	
	NGÓN TRỎ PHẢI		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320.110330

Họ tên LÝ-THỊ-MỸ-HẠNH.



Sinh ngày: 09-12-1960

Nguyên quán: Thị Trấn

Ba Tri, Bến Tre

Nơi thường trú: 23 Ngõ Du,

Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre

D n t c: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGON TỎ TRÁI		Sẹo chàm cách 2cm trên trước đuôi lông mày phải.	
		Ngày 17 tháng 09 năm 1978	
NGON TỎ PHẢI		KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG TỈNH TÂY  TRẦN-VĂN-CHIẾN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

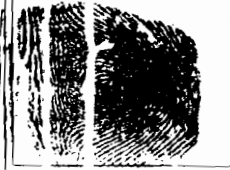
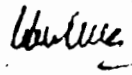
Số: B20106118

Họ tên: LÊ-THÁI-HÒA

Sinh ngày: 21-07-1958.

Nguyên quán: Thị Trấn Ba-
Tri, Tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: 13, Lê Tằng,
Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre.

In ôc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo chàm cách 2,5 cm dưới sau cánh mũi trái.	
		Ngày 17 tháng 09 năm 1978	
NGÓN TRỎ PHẢI		KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG TRƯỞNG	
		 TRẦN-VĂN-CHIÊN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020106118

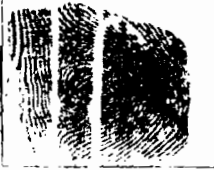
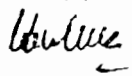
Họ tên: LÊ THÁI-HÒA

Sinh ngày: 21-07-1958.

Nguyên quán: Thị Trấn Ba-
Tri, Tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: 13, Lê Tấn,
Thị Trấn Ba Tri, Bến Tre.



Dã tồ : Kinh		Tôn giáo : Không	
		DẤU VẾT TRƯỞNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo chấm cách 2,5 cm dưới sau cánh mũi trái.	
		Ngày 17 tháng 09 năm 1978	
NGÓN TRỎ PHẢI		KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG ...	
		 TRẦN VĂN CHIẾN	



Lê Văn Chát

Lê Hải Dương

Lê Thanh Quan

Lê Hải Hòa

Lê Tuấn Kiệt



C. Thị Kim Nương

Lý Thị Mỹ Hằng

Le. Bích Phương

C O N T R O L

____ Card
____ * Doc. Request; Form 06/27/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter